

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÁN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HS- ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Đồng Dực
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Quang Chử
Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST ngày 13/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST- HS ngày 27/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ ngày 07/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ ngày 06/5/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D - Sinh năm: 1988. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

HKTT và chỗ ở: Khu 1, xã B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc : Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Mai L (đã chết)

Vợ: Nguyễn Thị Thu H

Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, chuyển tạm giam ngày 26/12/2019 đến ngày 17/01/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Cù Thị O (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bà O:

1. **Cụ Cù Quốc T sinh năm 1937**(vắng mặt)
2. **Cụ Nguyễn Thị A sinh năm 1933** (vắng mặt)
Đều trú tại: Thôn N, xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.
3. **Ông Lưu Văn E sinh năm 1963** (**có mặt**)
Trú tại: Thôn L, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
4. **Chị Lưu Thị L sinh năm 1989** (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 3, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội
5. **Chị Lưu Thị V sinh năm 1991** (vắng mặt)
Trú tại: Khu đô thị Thanh Hà, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
6. **Chị Lưu Thị Quế sinh năm 1995** (vắng mặt)
7. **Anh Lưu Minh Trí sinh năm 1998** (vắng mặt)
Đều trú tại: Thôn L, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
Người đại diện theo ủy quyền của cụ Tiến, cụ Tắc, chị Loan, chị Vượng, chị Quế, anh Trí: Ông Lưu Văn E.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 1. **Chị Phạm Thị L sinh năm 1974** (có mặt)
Trú tại: Thôn 5, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng.
 2. **Ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1964** (có mặt)
Trú tại: Khu 1, xã B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.
Người làm chứng:
Ông Lê Văn Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến D sinh năm 1988 ở khu 1, xã B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ có giấy phép lái xe hạng A1 số AA 174203 do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/6/2006. Ngày 19/12/2019, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 15F1 - 033.73, dung tích xi lanh 110cm³ - Là xe D mượn của chị Phạm Thị L sinh năm 1974 ở thôn 5, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đi trên đường Quốc lộ 38 mới theo chiều huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đi huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến ngã tư giao cắt giữa đường Quốc lộ 38 mới với đường bê tông liên xã thuộc địa phận thôn L, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, do D điều khiển xe không chú ý quan sát phía trước cùng chiều, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên phần đầu xe bên trái xe mô tô D điều khiển va vào phần sườn và bụng bà Cù Thị O sinh năm 1965 ở thôn L, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi đang đi bộ qua đường

theo chiều đường liên xã Quảng Lăng đi thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi và ở gần sát lề đường bên phải đường Quốc lộ 38 mới theo chiều xe mô tô D điều khiển, làm bà O ngã văng xuống mặt đường, xe mô tô D điều khiển tiếp tục lao về phía trước đâm vào cột mốc lộ giới ở lề đường bên phải chiều xe mô tô D điều khiển và đổ nghiêng bên trái xuống dè đường, D cũng bị ngã xuống mặt đường. Hậu quả: Bà O bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức thì bị chết cùng ngày, gia đình đưa về nhà; còn D bị xây sát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. (Bút lục số: 124- 139)

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông là Quốc lộ 38 mới giao cắt với đường liên xã Quảng Lăng thuộc địa phận thôn L, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên là đoạn đường thẳng trải nhựa áp phan bằng phẳng, mặt đường rộng 11m ở giữa có vạch sơn màu vàng cách quãng chia thành hai chiều xe chạy; trên mỗi chiều xe chạy được phân chia thành 2 làn đường gồm làn đường xe cơ giới mỗi bên rộng 3,5 m, tiếp giáp với làn đường xe cơ giới là làn đường xe thô sơ mỗi bên rộng 0,2m, ngăn cách giữa làn đường xe cơ giới với làn đường xe thô sơ là vạch sơn liền màu trắng, riêng đoạn giao cắt với đường liên xã Quảng Lăng rộng 6,8m ngăn cách giữa làn đường xe cơ giới với làn đường xe thô sơ là vạch sơn màu trắng cách quãng; tiếp giáp với làn đường thô sơ hai bên là lề đường, lề đường mỗi lề đường rộng 2,4m; đoạn đường xảy ra tai nạn không có gì cản trở hay khuất tầm nhìn của mọi người tham gia giao thông. Thống nhất khám nghiệm lấy mép đường bên phải theo chiều từ huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đi thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên làm mép chuẩn, hướng chuẩn, hướng khám nghiệm; Lấy tim đường liên xã Quảng Lăng điểm tiếp giáp với đường Quốc Lộ 38 mới làm điểm cố định ký hiệu (T).

Hiện trường để lại đám mảnh vỡ nhựa ký hiệu (V) có kích thước (0,5 x 0,4)m, tâm vết này trùng với mép chuẩn và cách điểm cố định ký hiệu (T) về hướng huyện Kim Động là 0,8m.

Cách đám mảnh nhựa vỡ ký hiệu (V) về hướng thị trấn Ân Thi 2,8m trên mặt đường để lại vết cà mặt đường ký hiệu (C) có kích thước (1,9 x 0,01)m, đo từ đầu vết cà mặt đường này vào mép chuẩn 0,45m, cuối vết này trùng với mép chuẩn.

Cách điểm cuối vết cà mặt đường ký hiệu (C) về hướng thị trấn Ân Thi 0,75m là cột mốc lộ giới ký hiệu (M) có kích thước (0,8 x 0,45)cm, đầu cột mốc lộ giới được sơn màu đỏ, thân và chân cột mốc lộ giới được sơn màu trắng, đo từ tâm cột mốc này ra mép chuẩn là 0,4m, tại vị trí phần được sơn màu trắng bên phải hướng vào mép chuẩn của cột mốc này để lại 01 vết mài cao su màu đen kích thước (0,15 x 0,08)m, đo từ tâm vết mài cao su cao cách mặt đất 0,13m.

Cách cột mốc lộ giới ký hiệu (M) về hướng thị trấn Ân Thi 7,9m là trục sau xe mô tô biển số 15F1 - 033.73 được ký hiệu (X) đã được dựng đứng tại vị

trí lề đường bên phải hướng chuẩn, đầu xe cùng chiều hướng chuẩn, đuôi xe ngược chiều hướng chuẩn, trục bánh sau xe mô tô này trùng với mép chuẩn, đo từ trục bánh trước xe mô tô vào mép chuẩn 0,3m.

Cách vị trí trục bánh sau xe mô tô biển số 15F - 033.73 ký hiệu (X) về hướng huyện Kim Động 1,1m trên lề đường để lại đám cỏ nát ký hiệu (N) có kích thước (1,3 x 0,5)m, đo từ tâm vết cỏ nát ra mép chuẩn là 1,8m.

Cách vị trí trục trước xe mô tô biển số 15F1 - 033.73 ký hiệu (X) về hướng thị trấn Ân Thi 2,5m để lại 01 vết máu loang ký hiệu (L) có kích thước (0,5 x 0,3)cm trên mặt cỏ lề đường; đo từ tâm vết máu này vào mép chuẩn là 0,8m.

Mở rộng hiện trường cách vị trí điểm giao nhau giữa Quốc lộ 38 mới với đường liên xã Quảng Lăng 160m về hướng huyện Kim Động có biên giao với đường không ưu tiên (Biển số 207a) được đặt tại vị trí mép đường và cách vị trí giao giữa đường liên xã Quảng Lăng với đường 38 mới 25m về hướng Quốc lộ 38A có biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên (Biển 208) và biển phụ “Dừng lại quan sát” được đặt tại vị trí đường liên xã Quảng Lăng. Ngoài ra không còn dấu vết gì.

Sau khám nghiệm, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ân Thi đã quản lý chiếc xe mô tô biển số 15F1 - 03373 cùng giấy tờ xe và 01 mảnh vỡ màu vàng kích thước (0,09 x 0,065)m. (Bút lục số: 44- 46)

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Cù Thị O xác định:

Tử thi hai mắt nhắm, nhãn cầu không vỡ, kết giác mạc mắt nhợt. Hai hốc tai, hai lỗ mũi không chảy máu; gãy mất răng số 2 hàm trên bên trái. Tại vùng trán thái dương bên trái sát chân tóc trán cách đường giữa 4cm có đám sây sát da bầm tím kích thước (6 x 5)cm. Vùng má bên phải cách đường giữa 4,5cm sát mi dưới mắt phải có đám sây sát da bầm tím kích thước (7 x 5)cm, sát gốc vành tai phải có đám bầm tím kích thước (10 x 8)cm. Vùng ngực phải cách đường giữa 11cm, cách hõm nách phải 9cm có đám sây sát rách da trên diện bầm tím kích thước (14 x 10)cm trên đám này có vết mổ được khâu bằng 01 mũi chỉ kích thước (2 x 2)cm. Vùng ngực trái sát đường giữa cách hõm nách trái 9cm có diện sưng nề kích thước (20 x 14)cm trên đám này có một vết mổ được khâu bằng 01 mũi chỉ kích thước (2 x 2)cm. Kiểm tra vùng ngực bên trái thấy gãy các xương sườn số 5, 6, 7, 8, 9 vùng bụng nằm trên đường trắng giữa có vết mổ chạy từ mũi ức xuống sát khớp mu được khâu bằng 17 mũi chỉ rời, kiểm tra vùng bụng thấy bụng căng chướng. Vùng cánh tay, khuỷu tay và đoạn 1/3 trên cẳng tay phải cách mỏm vai 6cm có đám sây sát da trên diện sưng nề bầm tím kích thước (13 x 12)cm. Mặt ngoài khuỷu tay trái và vùng liên đốt bàn ngón 1 có đám sây sát rách da trên diện sưng nề bầm tím kích thước (12 x 10)cm. Vùng đùi phải cách chân phải 12cm có đám sây sát da trên diện sưng nề bầm tím kích thước (35 x 26)cm, mặt trước trong cẳng chân đoạn 1/3 trên có đám rách da sâu kích

thước (13 x 5)cm, kiểm tra vị trí này thấy gãy hai xương cẳng chân phải đoạn 1/3 trên. Vùng đùi gối trái cách mào chân trái 11cm có đám sây sát da trên diện sưng nề bầm tím kích thước (48 x 50)cm, kiểm tra tại vị trí này thấy gãy xương đùi trái tại đoạn 1/3 dưới. Mổ kiểm tra vết thương vùng bụng thấy tổ chức dưới da tụ máu. Trong khoang bụng chứa khoảng 1000ml máu. Vỡ mặt trên tùy gan phải kích thước (5 x 2)cm. (Bút lục:29-30)

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/GĐPY - PC09 ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của bà Cù Thị O do mất máu cấp không hồi phục do vỡ gan phải. (Bút lục số:42-43)

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 15F1 – 033.73 xác định:

Cụm đèn chiếu sáng phía trước gắn với mặt nạ của xe bung rời khỏi vị trí ban đầu từ trước về sau, từ phải sang trái; gương chiếu hậu bên trái bị gãy bung rời khỏi xe còn để lại chân gương; đầu ngoài tay nắm người lái bên trái có vết mài xước nôm cao su kích thước (0,02 x 0,025 x 0,005)m chiều tác động từ trước về sau. Cánh yếm bên trái vỡ bung rời khỏi xe; chấn bụn phía trước bánh trước đập vỡ kích thước (0,1 x 0,08)m làm toàn bộ chấn bụn bị xô lệch theo chiều từ trái sang phải tạo một góc 20 độ; cạnh trái chấn bụn bánh trước tại vị trí ốp trục giảm sóc bên trái đập vỡ nhựa kích thước (0,08 x 0,005)m; Toàn bộ cạnh trái lớp xe bánh trước có nhiều vết mài xước cao su không liên tục, tại vị trí tiếp giáp giữa vành xe và nốp xe có vết bám dính cỏ kích thước (0,14 x 0,04)m tâm vết dính cỏ cách chân van 0,2m theo chiều bánh xe tiến; Cần tăng số của xe cong vắn không rõ hình theo chiều từ trước về sau, từ ngoài vào trong, mặt ngoài có vết mài xước kích thước (0,01 x 0,01)m còn bám dính dị vật màu trắng. Nẹp kim loại cố định cánh yếm bên trái gắn với lốc máy có vết mài xước kim loại kích thước (0,02 x 0,01)m chiều tác động từ trước về sau. Để chân người lái bên trái cong vắn không rõ hình theo chiều từ trước về sau tạo góc 15 độ, mặt ngoài có vết mài xước kim loại kích thước (0,01 x 0,01)m còn dính dị vật màu nâu. Cạnh phải lớp xe bánh trước có vết mài xước cao su kích thước (0,3 x 0,04)m, chiều tác động từ trước về sau, tâm vết mài xước cách chân van 0,4m. (Bút lục số:55-56)

Ngay sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Tiến D đã đưa bà Cù Thị O đi cấp cứu, sau đó đến Công an huyện Ân Thi đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tiến D đã tác động để ông Nguyễn Văn Đ là bố đẻ đến thăm hỏi khắc phục bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) để mai táng cho bà O, gia đình bà O đã nhận đầy đủ số tiền trên và không yêu cầu D phải bồi thường thêm. Ngày 10/01/2020 gia đình bà O có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. (Bút lục số:92-93)

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 15F1 - 033.73 thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị L cho D mượn . Ngày 19/12/2019 D điều khiển xe mô tô này thì xảy ra tai nạn, xe bị hư hỏng nhẹ nhưng chị L không có yêu cầu đề nghị gì về xe mô tô bị hỏng và từ chối việc định giá thiệt hại xe hỏng do tai nạn gây ra. Ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả chiếc xe mô tô biển số 15F1 - 033.73 cùng giấy tờ xe và 01 mảnh nhựa màu vàng kích thước (0,09 x 0,065) m cho chị L. Chị L đã nhận lại đầy đủ và không có ý kiến gì. (*Bút lục số: 67-69, 84*)

Riêng giấy phép lái xe của bị cáo Nguyễn Tiến D đang quản lý tại hồ sơ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 19/CT- VKS- AT ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Nguyễn Tiến D về tội **Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ** theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội **Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng : Áp dụng điểm **a** khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại Nguyễn Tiến D: 01 giấy phép lái xe số AA174203 mang tên Nguyễn Tiến D .

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho cải tạo tại địa phương vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ông E không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự với bị cáo và đề nghị HĐXX miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo và lao động.

Ông Đ không yêu cầu bị cáo D phải bồi hoàn lại số tiền ông đã bồi thường thay cho bị cáo.

Chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với hư hỏng của chiếc xe mô tô chị đã cho bị cáo mượn và gây ra tai nạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, sau khi đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của Bị cáo, **Người đại diện Người bị hại**, Người liên quan, Người làm chứng, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản Bộ luật hình sự của bị cáo Nguyễn Tiến D bị bản cáo trạng số 19/CT- VKS- AT ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố: Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D bị bản cáo trạng số 19/CT- VKS- AT ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi truy tố Bị cáo về tội **vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**, theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì thấy: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như mô tả của Bản cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, phù hợp với lời khai nhận tội của Bị cáo tại quá trình điều tra cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Bản tường trình, Biên bản hỏi cung bị can (BL 124- 139), lời khai của Người đại diện gia đình bị hại (BL 108- 111), **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 112- 119)**, Người làm chứng (BL 120- 123), Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 44- 45), Biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh giám định (BL 29- 41), Kết luận giám định pháp y (Bút lục 42- 43), Biên bản khám nghiệm phương tiện và các bản ảnh (BL 56- 64)... Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, Nguyễn Tiến D có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe

mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 15F1 - 033.73 đi trên đường Quốc lộ 38 mới theo chiều từ huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đi thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Khi đi đến ngã tư giao cắt giữa đường Quốc lộ 38 mới với đường bê tông liên xã thuộc địa phận thôn L, xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; do D không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, nên phần đầu xe bên trái xe mô tô D điều khiển đâm vào phần sườn và bụng bà Cù Thị O đang đi bộ qua đường theo chiều đường liên xã Quảng Lăng đi thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi và ở gần sát lề đường bên phải đường Quốc lộ 38 mới theo chiều xe mô tô D điều khiển. Hậu quả bà O bị thương đưa đi cấp cứu thì bị chết cùng ngày, D bị xây sát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi của Nguyễn Tiến D điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường gây tai nạn, đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết một người nên đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 19/CT- VKS- AT ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến D: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây tâm lý hoang mang lo lắng cho mọi người khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự tuy nhiên do không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông dẫn đến hậu quả chết người xảy ra. Vì vậy, việc đưa ra truy tố và xét xử kịp thời trước pháp luật hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, có tác dụng trong việc đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động để ông Nguyễn Văn Đ là bố đẻ của bị cáo tự

nguyên bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động đưa người bị hại đi cấp cứu và tự nguyện ra đầu thú tại cơ quan điều tra, **đại diện của gia đình bị hại cũng xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo**, bị cáo có bố vợ là ông Nguyễn Doãn K được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo còn có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương xã B nên bị cáo được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu vi phạm, có nơi cư trú rõ ràng. **Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực và chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình, tỏ ra ăn năn hối cải thực sự và hứa sẽ quyết tâm sửa chữa để trở thành công dân có ích cho xã hội, đại diện gia đình bị hại cũng đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy** không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng cho bị cáo hình phạt tù có điều kiện, để Bị cáo cải tạo và chịu sự giám sát của Chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, ông Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền ông đã bồi thường thay cho bị cáo, chị L cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc xe bị hư hỏng nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng :

Ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả chiếc xe mô tô biển số 15F1 - 033.73 cùng giấy tờ xe và 01 mảnh nhựa màu vàng kích thước (0,09 x 0,065) m cho chị L. Chị L đã nhận lại đầy đủ, không có ý kiến gì và từ chối việc định giá thiệt hại xe bị hư hỏng do tai nạn gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe số AA174203 mang tên Nguyễn Tiến D không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm Tội **vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người bị kết án vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại Nguyễn Tiến D 01 giấy phép lái xe số AA174203 mang tên Nguyễn Tiến D.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, **đại diện bị hại**, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Công an huyện Ân Thi (CQĐT, CQTHAHS)

- VKS huyện Ân Thi; VKSND tỉnh Hưng Yên

- Bị cáo, Đại diện bị hại, người có QLNVLQ.;

- Lưu Hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đồng Dục